TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 86/2024/QĐST-DS	*Càng Long, ngày 20 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 95/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP S (S1).

Địa chỉ: số B - B, đường N, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh V (Theo Quyết định ủy quyền số 3524/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023).

Địa chỉ Chi nhánh: số C, đường C, phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Ông Lê Văn T ủy quyền cho ông Lê Tuấn K, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh V ký đơn khởi kiện (Theo Giấy ủy quyền số 424/2023/GUQ-CNVL ngày 29/12/2023).

Ông Lê Văn T ủy quyền cho anh Vương Chí T1, chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ, thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - Chi nhánh V, trực tiếp tham gia tố tụng (Theo Giấy ủy quyền số 900/2023/UQ-CNVL ngày 25/12/2023).

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn Hoàng A, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: khóm H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về số tiền phải trả***: Anh Vương Chí T1 đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và anh Phạm Văn Hoàng A thống nhất tự nguyện thỏa thuận: Anh Phạm Văn Hoàng A có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 25/10/2022 với tổng số tiền tính đến ngày 12/3/2024 là 79.004.813đ (Bảy mươi chín triệu không trăm lẻ bốn nghìn tám trăm mười ba đồng), trong đó nợ gốc là 54.005.980đ (Năm mươi bốn triệu không trăm lẻ năm nghìn chín trăm tám mươi đồng), lãi quá hạn là 24.998.833đ (Hai mươi bốn triệu chín trăm chín mươi tám nghìn tám trăm ba mươi ba đồng). Anh Vương Chí T1 đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần S thống nhất với số tiền anh Hoàng A thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Kể từ ngày 13/3/2024, anh Phạm Văn Hoàng A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn phát sinh của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 25/10/2022 cho đến khi thanh toán hết tiền nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Trường hợp trong hợp đồng vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- ***Về thời gian trả tiền***: Anh Vương Chí T1 đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và anh Phạm Văn Hoàng A tự nguyện thỏa thuận thời gian trả tiền do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

- ***Về án phí dân sự sơ thẩm:***

Anh Phạm Văn Hoàng A nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.975.000đ (Một triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.831.000đ (Một triệu tám trăm ba mươi mốt nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0002397 ngày 19/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Thảo